

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 1215/SCT-TM

V/v báo cáo nhanh giá một số mặt
hàng thiết yếu ngày 09/4/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả ngày 09/4/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ Phước Lâm	
			Ngày 09/4	Tăng, giảm so với ngày 06/4	Ngày 09/4	Tăng, giảm so với ngày 06/4	Ngày 09/4	Tăng, giảm so với ngày 06/4	Ngày 09/4	Tăng, giảm so với ngày 06/4
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	18	0	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	12	0	12	0	12	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	18	0	18	0	18	0
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	80	0	65	0	60	0	60	+5
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	60	0	65	0	60	0	60	+5
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	70	0	60	0	60	0	65	+5
7	Thịt bò phi lê	1.000 đ/kg	270	0	250	0	250	0	250	0
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	240	0	220	0	220	0	220	0
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	55	0	40	0	45	+2
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	75	0	58	0	-	-
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	19	0
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	60	0	60	0	60	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	60	0	50	0	47	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	70	0	130	0	80	0
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	220	0	200	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	31	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	58	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	165	0	150	0	200	0
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	150	0	220	0	200	0
20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	10	0	10	0	8	0
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	30	0	18	0	20	0	13	0
22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	18	0	13	0

23	Bí xanh	1.000 đ/kg	20	0	20	0	10	0	15	0
24	Đậu xanh (đã chà vỏ)	1.000 đ/kg	35	0	32	0	40	0	30	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	20	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	32	0	28	0	23	+1
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	21	0

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng			ĐVT	Ngày 09/4	Tăng, giảm so với ngày 06/4
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95		đ/lít	20.500	+520
		Xăng sinh học E5			18.930	+590
		Dầu DO 0,05S			16.350	+640
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)			đ/bình	317.000	0
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)			ngàn đ/kg	5	0
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)		ngàn đ/kg	36	+5
5	Thóc (lúa)			ngàn đ/kg	7	0
6	Phân bón	UREA Phú Mỹ	Thành phố Biên Hòa	ngàn đ/bao 50kg	440	0
			Thị xã Long Khánh		390	0
		NPK Việt Nhật	Thị xã Long Khánh		495	0
7	Xi măng, thép (Cửa hàng tại Thị xã Long Khánh)	Hà Tiên I - 50 kg		ngàn đ/bao 50kg	86	0
		Sao Mai			83	0
		Thép (phi 6 Vicasa)		ngàn đ/kg	13,7	0
8	Thuốc bảo vệ thực vật (Thị xã Long Khánh)	Thuốc trừ sâu (loại phổ biến) Sherpa		ngàn đ/lọ	30	0
		Thuốc trừ cỏ (loại phổ biến) Gramoxone		ngàn đ/lọ 1 Lít	95	0
9	Thuốc thú y	Vaccin kép		ngàn đ/lọ	35	0
		Vaccin rời			19	0
10	Thức ăn chăn nuôi (Cám loại 25kg /bao) của Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình huyện Long Thành	Cám dành cho heo từ tập ăn đến 15kg.		ngàn đ/bao 25kg	385	0
		Cám dành cho heo từ 15 – 30 kg			220	0
		Cám dành cho heo từ 60 kg đến xuất chuồng			210	0

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Ngày 09/4	Tăng, giảm so với ngày 06/4
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	56	+1
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	36,5	-0,5
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

- Giá một số mặt hàng thiết yếu ngày 09/4/2018 tại các chợ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Riêng chợ Phương Lâm, một số mặt hàng biến động, cụ thể: giá thịt heo nạc tăng 5.000 đồng/kg (từ 55.000 lên 60.000 đồng/kg), thịt heo đùi tăng 5.000 đồng/kg (từ 55.000 lên 60.000 đồng/kg), thịt heo ba rọi tăng 5.000 đồng/kg (từ 60.000 lên 65.000 đồng/kg), thịt gà công nghiệp tăng 2.000 đồng/kg (từ 43.000 lên 45.000 đồng/kg), trứng vịt tăng 1.000 đồng/chục (từ 22.000 lên 23.000 đồng/chục).

- Theo thông tin do Công ty CP cung cấp, giá heo hơi ngày 09/4/2018 tăng 5.000 đồng/kg (từ 31.000 lên 36.000 đồng/kg). Nguyên nhân do ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc.

- Căn cứ Công văn số 2702/BCT-TTTN ngày 07/4/2018 của Bộ Công Thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu, theo đó, giá xăng, dầu điều chỉnh tăng từ 15 giờ ngày 07/4/2018, cụ thể:

+ Giá xăng E5 Ron 92 tăng 590 đồng/lít (từ 18.340 lên 18.930 đồng/lít).

+ Giá dầu DO 0,05S tăng 640 đồng/lít (từ 15.710 lên 16.350 đồng/lít).

Tuy nhiên, căn cứ Quyết định số 127/PLX-QĐ-TGĐ ngày 19/01/2018 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) về giá bán Xăng dầu kể từ 15 giờ 00 ngày 07/4/2018. Theo đó, giá xăng A95 điều chỉnh tăng 520 đồng/lít (từ 19.980 lên 20.500 đồng/lít).

- Giá thu mua một số mặt hàng nông sản ngày 09/4/2018 biến động, cụ thể: giá tiêu tăng 1.000 đồng/kg (từ 55.000 lên 56.000 đồng/kg), giá cà phê giảm 500 đồng/kg (từ 37.000 xuống 36.500 đồng/kg).

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng ngày 09/4/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - Đài truyền hình Đồng Nai;
 - Báo Đồng Nai;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lưu: VT, TM.
- < BaoGia/09/4/2018 >

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Diệu